

**THÔNG BÁO NỘI BỘ  
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 8 NĂM 2020**

**THÔNG TIN TRONG NƯỚC**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA NƯỚC TA  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG  
CUỐI NĂM 2020.**

**Một số kết quả đạt được:**

Tình hình đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, tâm dịch liên tục thay đổi, đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới (tính đến ngày 09/7/2020, thế giới đã có hơn 12 triệu ca bệnh, 550 nghìn ca tử vong). Trong nước, ngay khi phát hiện có dịch bệnh, Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị đã vào cuộc quyết liệt, cùng với sự đồng lòng, đoàn kết của toàn dân, toàn quân, công tác phòng, chống dịch đã phát huy hiệu quả, dịch bệnh bị đẩy lùi và được kiểm soát (tính đến 16 giờ 30 ngày 09/7/2020, Việt Nam đã qua 84 ngày không ghi nhận trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng. Cả nước ghi nhận 369 trường hợp mắc, không có ca tử vong); Chính phủ đã kịp thời ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội; nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo của Chính phủ. Nhiều tổ chức uy tín quốc tế đánh giá cao và coi Việt Nam là một điểm sáng trong các nền kinh tế mới nổi và việc ứng phó thành công với COVID-19. Điểm tích cực của nền kinh tế nước ta 6 tháng đầu năm 2020 là thu, chi, cân đối ngân sách được đảm bảo. Các chính sách của Nhà nước đưa ra như: miễn giảm thuế cho một số ngành trong sản xuất kinh doanh; giảm 10% trong chi các khoản; giảm lãi suất huy động... bước đầu đã phát huy hiệu quả, dần phục hồi nền kinh tế. Là một trong số ít nước tăng trưởng dương, GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng 1,81%, trong khi tăng trưởng GDP quý I/2020 của Trung Quốc là (-6,8%); Mỹ (- 4,8%); Nhật Bản (-1,8%); dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 của khu vực đồng Euro là (-7,5%), Đức (-10%), Pháp (-7,2%), Anh (-5,8%), Nga (-5,5%); kinh tế toàn cầu có thể tăng trưởng (- 4,9%).

Tuy nhiên, do nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng, chịu nhiều tác động tiêu cực từ đại dịch COVID-19; do hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng xảy ra ở khu vực Nam Bộ, miền Trung và Tây Nguyên nên tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020 gặp nhiều khó khăn:

*Nền kinh tế suy giảm cả tổng cung và tổng cầu, tốc độ tăng trưởng GDP thấp nhất trong 10 năm qua:* Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, GDP cả nước ước tăng 1,81%, với mức tăng quý I là 3,82% và quý II ước tính tăng 0,36% và đây là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ năm 2019 trong giai đoạn 2011 - 2020.

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh*, đạt 2.380,8 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2019, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 5,3%. Khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.744,5 nghìn lượt người, giảm 55,8%.

*Cộng đồng doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn*: Tính chung 6 tháng đầu năm, cả nước có hơn 62 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 697,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 507,2 nghìn lao động, giảm 7,3% về số doanh nghiệp, giảm 19% về vốn đăng ký, giảm 21,8% về số lao động và giảm 12,5% về vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới so với cùng kỳ năm 2019.

*Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam suy giảm*: Tính đến ngày 20/6/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,7 tỷ USD, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm 2019, cấp phép mới giảm 17,7% về số dự án và tăng 13,8% về số vốn đăng ký.

*Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt thấp*, chỉ tăng 2,45% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,22%) và đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất của thời điểm 19/6 các năm 2016 - 2020. Tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán ước tính đạt 94,6 nghìn tỷ đồng, giảm 37% so với cùng kỳ năm 2019.

*Hoạt động thương mại quốc tế bị suy giảm, lạm phát tăng cao*: Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1%, xuất khẩu giảm 1,1%; nhập khẩu giảm 3%. Xuất siêu hàng hóa ước tính đạt 4 tỷ USD.

*Áp lực lạm phát tăng*: CPI tháng 6/2020 tăng 0,66% so với tháng trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2020, tăng 4,19% là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016 - 2020. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

*Bảo đảm an sinh xã hội được tăng cường*: Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, cả nước có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm đến nay, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 733,6 tấn gạo; tổng các suất quà trao tặng cho các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội là hơn 8,1 nghìn tỷ đồng. Tính đến ngày 10/6/2020, cả nước giải ngân được 10,5 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, trong đó người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo hơn 10,4 nghìn tỷ đồng; người lao động 50,5 tỷ đồng; hộ kinh doanh 2,6 tỷ đồng.

#### ***Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới:***

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết, để thực hiện được mục tiêu kép (chủ động phòng chống dịch bệnh, với tinh thần là không được để dịch bệnh COVID-19 quay lại lần thứ hai và đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế năm 2020 ở

mức cao nhất có thể), đề nghị cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là*, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 77-KL/TW, ngày 05/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước.

*Hai là*, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với các địa phương ngày 02/7/2020: Cần bình tĩnh, chủ động, vững tin trong nhận định, đánh giá tình hình, không chủ quan, nhưng tuyệt đối không được bi quan, phát huy bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam và sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của dân tộc, duy trì ổn định vĩ mô để nâng cao uy tín chỉ đạo điều hành, củng cố niềm tin của người dân, của doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo nền tảng cho ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

*Ba là*, tập trung tuyên truyền về chính sách điều hành linh hoạt các công cụ tài chính, chính sách tài khóa, tiền tệ, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, mở rộng thị trường quốc tế, kích cầu tiêu dùng nội địa để kích thích tăng trưởng. Phát triển một số lĩnh vực kinh tế mới như kinh tế ban đêm, kinh tế số, kinh tế đô thị; thu hút đầu tư xã hội, đầu tư tư nhân, nguồn vốn FDI.

*Bốn là*, tuyên truyền vai trò, động lực phát triển kinh tế của các địa phương, nhất là các "đầu tàu kinh tế", các vùng kinh tế trọng điểm, các tỉnh, thành phố lớn...

## **II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU KỲ HỌP THỨ 9, QUỐC HỘI KHÓA XIV**

Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV được tổ chức từ ngày 20/5 đến 19/6/2020. Đây là Kỳ họp có nhiều điểm đặc biệt so với các kỳ họp trước đây: thời gian họp ngắn hơn (19 ngày) và chia thành 2 đợt, kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Quốc hội đã ứng dụng công nghệ thông tin để họp trực tuyến từ điểm cầu chính Nhà Quốc hội đến 63 Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Với sự chuẩn bị chu đáo của các cơ quan, tổ chức liên quan, Kỳ họp thứ 9 đã được tổ chức thành công, thể hiện sự đổi mới mạnh mẽ của Quốc hội trong cách thức tiến hành kỳ họp, được các vị đại biểu Quốc hội và cử tri đánh giá cao.

### **Một số kết quả cụ thể của Kỳ họp:**

(1) Xem xét, thảo luận một cách kỹ lưỡng và thông qua 10 luật, 21 nghị quyết, cho ý kiến 6 dự án luật khác. Đây là những Luật, Nghị quyết quan trọng liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại..., tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; đồng thời, đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp khắc phục hậu quả dịch COVID-19 gây ra.

(2) Phê chuẩn 03 văn bản quốc tế quan trọng: (i) Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); (ii) Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA); (iii) Gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về xóa bỏ lao động cưỡng bức. Việc Quốc hội phê chuẩn các công ước quốc tế, thể hiện bước tiến quan trọng của nước ta trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, nhất là việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

với tiêu chuẩn cao hơn; mở ra nhiều cơ hội phát triển mới, cũng như các thách thức cần vượt qua; khẳng định quyết tâm thực thi các cam kết liên quan đến lao động với tư cách là quốc gia thành viên ILO; việc tham gia vào các định chế kinh tế quốc tế sẽ góp phần nâng cao đáng kể vị thế đất nước trên trường quốc tế.

(3) Thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Đây là những quyết sách đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa lịch sử trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, thể hiện mạnh mẽ quan điểm "miền núi tiến kịp miền xuôi", tạo cơ hội mới để vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát huy nội lực, phát triển toàn diện, bền vững.

(4) Tiến hành giám sát tối cao "việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em", thể hiện sự quan tâm sâu sắc đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; qua giám sát, để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em theo Hiến pháp, các Công ước quốc tế và Luật Trẻ em; đề xuất thêm nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tiếp tục làm tốt hơn công tác này trong thời gian tới.

(5) Quyết định điều chỉnh các chính sách góp phần kịp thời tháo gỡ một phần khó khăn cho nông dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh đầu tư công: (i) Quốc hội đã quyết định kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; (ii) Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác; (iii) Tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; (iv) Điều chỉnh chủ trương về phương thức đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; (v) Thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với TP Hà Nội; thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP Đà Nẵng;...

(6) Thực hiện công tác tổ chức bộ máy và cán bộ.

Tại Kỳ họp này, với sự tín nhiệm cao, Quốc hội đã thông qua các nghị quyết về thành lập Hội đồng Bầu cử quốc gia, bầu Chủ tịch Hội đồng Bầu cử quốc gia và phê chuẩn 04 Phó Chủ tịch và 16 Ủy viên của Hội đồng. Quốc hội cũng đã phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ đối với ông Vương Đình Huệ; miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bà Nguyễn Thanh Hải và bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với ông Dương Thanh Bình. Công tác nhân sự được tiến hành chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đạt sự đồng thuận cao; Quốc hội thông qua việc đổi tên 2 Ủy ban của Quốc hội, thực hiện trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

### **III. SỰ TRƯỞNG THÀNH, LỚN MẠNH CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO QUA 90 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

**1. Hệ thống tuyên giáo các cấp ngày càng được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ tuyên giáo không ngừng phát triển về số lượng, lớn mạnh về chất lượng**

Tổ chức bộ máy hệ thống tuyên giáo cấp ủy đảng các cấp từng bước được đổi mới, kiện toàn, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên. Đến nay, đã có 659 Ban Tuyên giáo quận, huyện, thị ủy; 42 tỉnh, thành phố thành lập được hệ thống tuyên giáo xã, phường, thị trấn (65%), một số tỉnh, thành ủy đang tiến hành xây dựng, nhiều nơi đang triển khai thực hiện thí điểm thành lập hệ thống tuyên giáo xã, phường, thị trấn.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo giai đoạn đầu còn ít, lực lượng cán bộ “mỏng”, qua mỗi thời kỳ cách mạng, lực lượng cán bộ tuyên giáo ngày càng đông về số lượng, mạnh về chất lượng. Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo chuyên trách của cấp ủy đảng từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương trên cả nước là khoảng trên 3.800 người (cấp Trung ương: 319 người; cấp tỉnh, thành ủy: khoảng 1.200 người; cấp quận huyện, thị: 2.300 người). Lực lượng cán bộ tuyên giáo ngày càng đông đảo, không chỉ có đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tuyên giáo của cấp ủy, mà còn có đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các phóng viên, biên tập viên báo chí, các chuyên gia, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, trí thức, cùng đông đảo đội ngũ cộng tác viên.

Nhìn chung, các lực lượng, binh chủng làm công tác tuyên giáo ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên giáo đều là những đồng chí có năng lực, đạo đức, tâm huyết, có trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị<sup>1</sup>, kiến thức chuyên môn, hiểu biết nghiệp vụ, trách nhiệm với công việc; nhiều đồng chí có bề dày kinh nghiệm, đã trải qua nhiều chức vụ lãnh đạo, công tác ở nhiều lĩnh vực (cấp ủy, chính quyền, đoàn thể).

## **2. Ngành Tuyên giáo ngày càng thể hiện tính chủ động, tính chiến đấu, vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp đổi mới xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước và hội nhập quốc tế**

Công tác tham mưu của ngành Tuyên giáo với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy đảng mang tầm chiến lược và ngày càng thực hiện tốt vai trò đi trước mở đường, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong đời sống xã hội.

Nội dung, phương thức công tác tuyên giáo từng bước được đổi mới, sát với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn; chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cán bộ tuyên giáo các cấp ngày càng được phát huy. Công tác tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử đã có bước đổi mới tích cực, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội, với tinh thần “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”. Công tác tư tưởng, tuyên giáo ngày càng nhanh nhạy, đi trước mở đường, khắc phục căn bản tình trạng “chạy theo, nói lại”, “tầm chương trích cú”. Đặc biệt, đã sớm phát hiện và chủ động chỉ đạo, định hướng tuyên truyền những vấn đề phức tạp, nhạy

---

<sup>1</sup>Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo của 63 Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy có khoảng trên 1.200 người, với tuổi bình quân là 42,5; nữ trên 35%; bình quân 21,7 người/Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy.

cảm<sup>2</sup>. Công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng đẩy mạnh, đạt hiệu quả thiết thực; việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng dần đi vào nền nếp và hoạt động ngày càng hiệu quả.

Qua mỗi giai đoạn cách mạng, ngành Tuyên giáo không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, nhạy bén, đổi mới công tác tham mưu, không ngừng sáng tạo, tự làm mới mình, bắt kịp sự phát triển thời đại công nghệ 4.0, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đồng bộ, bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần yêu nước, lao động, sáng tạo, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, giữ vững ổn định kinh tế chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **3. Một số bài học kinh nghiệm**

*Một là*, kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch trọng tâm hàng năm; nắm bắt kịp thời, chính xác tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, tăng cường công tác dự báo để chủ động tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy giải quyết tốt, đúng và trúng các vấn đề, các sự việc diễn ra, nhất là các vấn đề, sự việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm.

*Hai là*, luôn xác định tinh thần trực chiến trên mặt trận tư tưởng của Đảng; đối diện, không né tránh những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên giáo; nâng cao tính chủ động, sáng tạo và nhạy bén chính trị, để tham mưu đúng và trúng những giải pháp xử lý các vấn đề mới, khó, phức tạp, cũng như những vấn đề thường xuyên thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo ở mỗi thời điểm, địa bàn cụ thể.

*Ba là*, quan tâm đầu tư, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh vững vàng, nhạy bén chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết, có khả năng tập hợp, đoàn kết, thuyết phục quần chúng.

*Bốn là*, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị làm công tác tuyên giáo; tăng cường phối hợp giữa ngành Tuyên giáo với các ban, bộ, ngành, địa phương.

*Năm là*, chủ động, kiên quyết phản bác có cơ sở khoa học và sức thuyết phục các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội; tận dụng lợi thế của các phương tiện truyền thông mới phục vụ cho công tác tuyên giáo.

### **4. Nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tuyên giáo trong thời gian tới**

(1) Chủ động bám sát, dự báo đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, thực hiện tốt chức năng định hướng chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, quan tâm phát hiện những điểm mới trong đời sống

---

<sup>2</sup> Như vấn đề xây dựng Luật Đặc khu, vụ việc ở xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Hà Nội, vấn đề Formosa, vụ việc cá chết ở Hồ Tây...

xã hội, nâng cao chất lượng tham mưu các cấp ủy đảng trong từng lĩnh vực công tác tuyên giáo.

(2) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, khả thi. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng.

(3) Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Từ đó, chủ động dự báo tình hình, lên các phương án kế hoạch công tác tư tưởng, không để bùng phát thành “điểm nóng”.

(4) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường tính chiến đấu, tính hiệu quả và tính thuyết phục, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đất nước. Trước mắt, chỉ đạo và tổ chức tốt công tác tuyên truyền thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các sự kiện trọng đại của đất nước năm 2020, đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng.

(5) Đổi mới sâu sắc, quyết liệt hơn nữa công tác định hướng chính trị, tư tưởng trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; chú trọng công tác tham mưu thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khoa học, công nghệ, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...

(6) Chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

(7) Động viên, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt, các nhân tố tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(8) Tổ chức đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ tuyên giáo từ Trung ương đến cơ sở, dự kiến nhu cầu, chủ động tạo nguồn và triển khai kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC HỌC TẬP, KẾ THỪA VÀ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC**

Hơn 70 năm qua, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc, có thể khẳng định rằng, mọi thành quả cách mạng của Đảng, của dân tộc ta đều gắn liền với việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước. Đọc lại di sản tư tưởng của Người, đặc biệt là các bài nói, bài viết về thi đua yêu nước, chúng ta tiếp thu, kế thừa và học tập được những nội dung cốt lõi, vẫn còn mang tính thời sự, đó là: (1) Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là sự kế thừa, vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam; (2) Thi đua phải trở thành phong trào rộng lớn và có sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân; (3) Thi đua phải xác định đúng mục đích, xây dựng được kế hoạch rõ ràng và phải tiến hành thường xuyên, liên tục; (4) Thi

đua là để đào tạo, rèn luyện và xây dựng con người mới; (5) Thi đua phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng.

Để nâng cao hiệu quả của việc học tập, kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, kế thừa, tiếp thu và phát huy những giá trị cốt lõi trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là cách làm thiết thực nhất để nối tiếp và phát triển sự nghiệp cách mạng mà Người đã lựa chọn. Đồng thời, tổ chức phong trào thi đua nhằm phát động nhân dân đoàn kết một lòng, phát huy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; tạo khí thế thi đua sôi nổi trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo quốc phòng - an ninh, hoàn thành thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thi đua yêu nước phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, của các bộ, ngành, các địa phương, đơn vị và cơ sở.

*Hai là*, tổ chức, duy trì nhiều phong trào thi đua để mọi người phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự giác, tích cực tham gia vào phong trào thi đua làm cho phong trào thi đua trở thành hành động cách mạng của đông đảo quần chúng nhân dân. Đặc biệt là, công tác thi đua, khen thưởng phải đóng góp vào sự chuyển mình của đất nước, để đưa đất nước tiến lên. Thi đua phải hướng về cơ sở, hướng vào quần chúng nhân dân và từng bước góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu đẹp, sánh vai với các cường quốc năm châu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong đợi.

*Ba là*, tiếp tục đẩy mạnh và phát triển phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực với những nội dung mới, với chiều sâu rộng và những sắc thái mới. Những nội dung của thi đua cũng như những hình thức tổ chức phong trào thi đua cần được đổi mới cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng cấp, từng đơn vị, từng địa phương, cơ sở. Đồng thời, tiếp tục biểu dương, tuyên truyền, tôn vinh tập thể, cá nhân tiêu biểu, các mô hình mới, sáng tạo trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Công tác thi đua phải tạo ra một phong trào có sức lan tỏa rộng lớn, mang lại hiệu quả thiết thực và lập nhiều thành tích hơn nữa để chào mừng những ngày lễ lớn năm 2020, chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ X.

*Bốn là*, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước phải gắn liền với “Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; gắn với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII, kiên quyết, kiên trì, liên tục đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; gắn liền với đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng bằng những giải pháp, biện pháp, quy chế, quy định chặt chẽ và kiên quyết khắc phục lối “phê bình và tự phê bình” một cách chung chung, “dĩ hòa vi quý”, nể nang trong nhận xét, cao bằng trong xếp loại, đánh giá cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng... Đồng thời, đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng thù địch, sai trái để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.



Năm là, các cơ quan thông tin đại chúng cần tăng cường hơn nữa số lượng tin, bài; mở các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền cho phong trào thi đua yêu nước. Đặc biệt, cần kết hợp và triệt để sử dụng ưu thế của mạng internet và mạng xã hội để tuyên truyền biểu dương người tốt, việc tốt; những điển hình tiên tiến; biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được các cấp, các ngành và nhà nước khen thưởng.

## **V. TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC**

Thời gian qua, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và đã đạt kết quả bước đầu. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam có chuyển biến tích cực. Trong kế hoạch, chiến lược phát triển của Trung ương, địa phương đều đặt nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện ở vị trí trung tâm. Phát triển văn hóa ngày càng gắn bó hơn với xây dựng con người Việt Nam, từng bước trở thành một trong những nguồn lực quan trọng của sự nghiệp phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế. Chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa từng bước được nâng cao; xây dựng môi trường văn hóa đã được chú trọng, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và của từng vùng, miền được kế thừa. Đời sống văn hóa của nhân dân không ngừng được cải thiện. Một số chính sách, pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người được ban hành. Hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại ngày càng chủ động hơn.

*Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW vẫn còn một số hạn chế, yếu kém:* Việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế chưa đạt được mục tiêu đề ra. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại. Môi trường văn hóa có những mặt chưa thực sự lành mạnh. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả chưa cao. Một số chủ trương, quan điểm nêu trong Nghị quyết chậm được thể chế; chưa có những chiến lược, giải pháp đồng bộ để phát triển và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế về văn hóa. Các đặc trưng cơ bản của nền văn hóa là "dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học" cùng quan điểm xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp chưa được quán triệt thường xuyên; có dấu hiệu bị buông lỏng trong cả ba môi trường: Gia đình, nhà trường và xã hội.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, ngày 04/6/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW, trong đó yêu cầu các cấp ủy, tổ

chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa chủ trương của Đảng đối với cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

*Thứ hai*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Coi trọng hơn nữa công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, những người làm công tác văn hóa, nghệ thuật.

*Thứ ba*, tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đấu tranh loại trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, các hành vi tiêu cực, cơ hội, vi phạm pháp luật, truyền bá tư tưởng sai trái, lối sống thực dụng, trái thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

*Thứ tư*, đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Huy động nguồn lực của mọi tầng lớp xã hội đầu tư và tổ chức đời sống văn hóa, góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, các tầng lớp trong xã hội.

*Thứ năm*, tăng cường xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước.

*Thứ sáu*, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa. Xử lý hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững ở các địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng internet.

*Thứ bảy*, tăng cường bảo hộ quyền tác giả, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa. Nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

*Thứ tám*, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và truyền bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Chọn lọc, tiếp thu kinh nghiệm tốt, phù hợp của các nước trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

## **HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

### **I. BỨC TRANH TOÀN CẢNH KINH TẾ - CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Theo đánh giá của các chuyên gia, nền kinh tế và tình hình chính trị thế giới đang trải qua những chuyển dịch lớn, đại dịch COVID-19 là cú huých đẩy nhanh những chuyển dịch đó, trong đó có một số nét chính sau:

#### **(1) Tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 tới tất cả các quốc gia, khu vực và toàn thế giới**

Đại dịch COVID-19 được xem là cuộc khủng hoảng lớn nhất kể từ Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Lần đầu tiên các nước trên thế giới phải thực hiện các biện pháp ứng phó chưa từng có trong lịch sử. Hiện nay, đại dịch đang diễn ra rất phức tạp trên thế giới, nguy cơ làn sóng lây nhiễm mới còn hiện hữu, do đó chưa có nhận định đáng tin cậy về thời điểm kết thúc. Đại dịch COVID-19 đã tác động sâu sắc tới không chỉ về kinh tế, mà cả chính trị - an ninh, xã hội của tất cả các quốc gia, khu vực và toàn thế giới, trên 7 lĩnh vực lớn: (i) Kinh tế thế giới đứng trước nguy cơ khủng hoảng nghiêm trọng; (ii) Xu hướng dịch chuyển lớn của chuỗi cung ứng toàn cầu; (iii) Đẩy nhanh sự hình thành cách tiếp cận mới về toàn cầu hóa nhằm hạn chế rủi ro do sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế; (iv) Làm thay đổi nhận thức về quản trị quốc gia, làm bộc lộ rõ hơn những bất cập của một số mô hình, phương thức phát triển, tổ chức và quản lý xã hội; (v) Thúc đẩy dịch chuyển tương quan sức mạnh và gia tăng cạnh tranh chiến lược, đối đầu giữa các nước lớn; (vi) Đẩy nhanh định hình lại mô hình quản trị toàn cầu; (vii) Gia tăng bất ổn chính trị - xã hội.

#### **(2) Cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt về tính chất, mở rộng về phạm vi, lĩnh vực, trong đó đáng chú ý nhất là cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc**

Trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc, mặt cạnh tranh, kiềm chế nổi trội, mở rộng toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, nhân quyền, quân sự, công nghệ, tiền tệ; hai bên đều nhận thức rất rõ về những thách thức từ bên kia. Tuy nhiên, hai bên đang thăm dò về tác động đối với mỗi bên để tính toán các biện pháp, bước đi tiếp theo, phù hợp với những tính toán nội bộ của mỗi bên. Xu hướng đấu tranh giữa Mỹ và Trung Quốc để cải tổ các thể chế hiện hành, định hình các nguyên tắc, luật chơi mới về kinh tế, chính trị, phù hợp với lợi ích của mỗi nước đang gia tăng.

#### **(3) Tập hợp lực lượng diễn ra cơ động, linh hoạt, đa dạng, lợi ích quốc gia - dân tộc được đặt lên hàng đầu**

Các nước lớn tăng cường lôi kéo các nước tham gia các tập hợp lực lượng do mình dẫn dắt, đặt ra nhiều sức ép “chọn bên” đối với các nước nhỏ, đang phát triển. Xu hướng tập hợp lực lượng dựa trên lợi ích, theo vấn đề, theo thời điểm, tính thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng, nhằm tạo sự linh hoạt về đối ngoại và tối đa hóa lợi ích trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung diễn biến phức tạp, tránh bị “kẹt” trong quan hệ với các nước lớn.

#### **(4) Nhiều thách thức đặt ra đối với các thể chế đa phương toàn cầu**

Nhiều thể chế đa phương, như WHO, Liên Hợp quốc... vẫn là nền tảng hợp tác quan trọng, tuy nhiên, vai trò, ảnh hưởng đang bị thách thức, nhất là do chính sách “nước Mỹ trên hết”, rút khỏi các tổ chức quốc tế lớn, phá vỡ các thỏa thuận quốc tế quan trọng của chính quyền Tổng thống Mỹ Đôn-ald Trâm. Những bất đồng, khác biệt về lợi ích, quan điểm, và sự đối đầu giữa các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc khiến việc giải quyết các điểm nóng về an ninh gia tăng khó khăn, phức tạp hơn, đồng thời làm suy giảm vai trò quản trị toàn cầu của các cơ chế trong Liên Hợp quốc.

**(5) Tăng ngân sách quốc phòng, chạy đua vũ trang ngày càng quyết liệt,** nhất là các hoạt động tăng cường hiện đại hóa quân đội, năng lực hải quân với những thế hệ vũ khí đời mới. Mỹ, Nga và mới đây là Trung Quốc trở thành những nước đi đầu cạnh tranh chiến lược trong lĩnh vực không gian. Mỹ thúc đẩy hoạt động của Bộ Tư lệnh Không gian trong bối cảnh Nga tăng cường chủ trương hiện đại hóa quân đội. Tham vọng trở thành cường quốc biển của Trung Quốc ngày càng đe dọa sự hiện diện của Mỹ tại vùng biển khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

**(6) Kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn hơn, thiếu bền vững, chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro.** Tăng trưởng toàn cầu suy giảm mạnh do tác động của đại dịch COVID-19 (hầu hết các nền kinh tế lớn đều tăng trưởng âm; thất nghiệp tăng cao đột biến<sup>3</sup>), chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro tác động đến triển vọng kinh tế toàn cầu, nhất là căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, chủ nghĩa bảo hộ, bất ổn nội tại của các nền kinh tế lớn và bất ổn địa chính trị nhiều khu vực trên thế giới. Tuy gặp khó khăn hơn, song liên kết kinh tế quốc tế tiếp tục được thúc đẩy với việc đan xen các FTA thế hệ mới và thế hệ cũ; xu hướng chuyển từ FTA đa phương sang song phương cũng được thúc đẩy mạnh hơn<sup>4</sup>.

**(7) Khu vực châu Á - Thái Bình Dương** tiếp tục là địa bàn cạnh tranh chiến lược trọng tâm của các nước lớn; lôi kéo, tập hợp lực lượng diễn biến phức tạp hơn; các điểm nóng xảy ra nhiều hơn, nhất là ở Biển Đông, đụng độ khu vực biên giới Trung - Ấn, quan hệ liên Triều gia tăng căng thẳng. Nội bộ các nước Đông Nam Á cơ bản ổn định. ASEAN nỗ lực duy trì vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, tăng cường hợp tác nội khối và xây dựng cộng đồng. Các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, như ASEAN+1, ASEAN+3... tiếp tục thu hút được sự tham gia của nhiều nước trong và ngoài khu vực.

Dự báo 6 tháng cuối năm, tình hình thế giới còn có nhiều ẩn số và nhiều nhân tố bất định, như khủng hoảng kinh tế, chính trị - xã hội vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, từ nay đến khi bầu cử Tổng thống Mỹ ngày càng phức tạp, khó lường hơn. Tuy nhiên, trong khủng hoảng bao giờ cũng có cơ hội

<sup>3</sup> Tăng trưởng GDP quý I/2020 của Trung Quốc là -6,8%; Mỹ - 4,8%; Nhật Bản -1,8%; dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 của khu vực đồng Euro là -7,5%, Đức -10%, Pháp -7,2%, Anh -5,8%, Nga -5,5%. ILO dự báo 305 triệu người trên toàn cầu thất nghiệp.

<sup>4</sup> CPTPP, RCEP, các FTA song phương giữa EU - Nhật Bản, Xinh-ga-po, NAFTA mới, FTA giữa Mỹ với Hàn Quốc, Nhật Bản, EVFTA; các nước thành viên nhất trí thúc đẩy ký kết RCEP.

cho các quốc gia, cần nhìn nhận đánh giá khách quan những cơ hội mới, như quá trình chuyển dịch đầu tư, chuyển dịch thương mại, sự bùng nổ của các dịch vụ, các ngành về công nghệ số, chuyển đổi số và các nền kinh tế số là những cơ hội mà các nước có thể tận dụng để phát triển trong bối cảnh bình thường mới, thời hậu COVID-19.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới, công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta vẫn được triển khai với tinh thần chủ động, tích cực, bám sát vào các trọng tâm ưu tiên đã đề ra và có những cách làm mới, sáng tạo; có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, Quốc hội, đối ngoại của các bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là đối ngoại nhân dân đã mang lại nhiều kết quả quan trọng, đó là:

**(1) Công tác đối ngoại góp phần xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh của đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.** Ta đã phối hợp với phía Cam-pu-chia hoàn thành ký và phê chuẩn 02 văn kiện pháp lý công nhận 84% thành quả phân giới, cắm mốc đường biên giới trên bộ, tạo điều kiện thuận lợi ổn định đường biên giới và tập trung thúc đẩy việc hoàn thành phân giới phần còn lại giữa hai nước trong thời gian tới. Đấu tranh hiệu quả với sự can dự, chống phá của các thế lực thù địch, nhất là việc lợi dụng các giá trị liên quan đến dân chủ, nhân quyền, đảm bảo tốt trật tự an ninh, an toàn và ổn định xã hội.

**(2) Phát huy tốt tự chủ đối ngoại, xử lý đúng đắn quan hệ với các nước lớn và đối tác quan trọng, góp phần củng cố cục diện quan hệ đối ngoại ổn định, ngày càng đi vào chiều sâu.** Bên cạnh việc phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả, các cơ quan, đoàn thể của nước ta triển khai hiệu quả “ngoại giao COVID” hỗ trợ trang thiết bị y tế nhiều nước trong đại dịch COVID-19 vừa qua, được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Hợp tác quốc phòng, an ninh ngày càng phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy tin cậy chính trị với các nước.

**(3) Phát huy tốt vị thế đối ngoại, tranh thủ thời cơ, tận dụng các cơ hội, nâng cao uy tín trên trường quốc tế và sự tin cậy đối ngoại.** Việc ta đóng vai trò tích cực trong thúc đẩy ký kết Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); nỗ lực triển khai và mở rộng tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc (LHQ); được bầu làm Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu tín nhiệm cao (192/193); đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 trong bối cảnh dịch COVID-19, tham gia có trách nhiệm vào các hoạt động của HĐBA/LHQ với tư cách Ủy viên không thường trực, góp phần khẳng định Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, củng cố hơn vị thế đối ngoại của đất nước.

**(4) Ta đã tận dụng tốt các cơ hội từ môi trường quốc tế phức tạp, tạo thêm các cơ hội thuận lợi cho phát triển kinh tế; gia tăng thu hút đầu tư, mở**

rộng xuất khẩu; tích cực tham gia thúc đẩy đàm phán và ký kết RCEP. Điểm sáng là Liên minh châu Âu (EU) đã phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do EU - Việt Nam (EVFTA) và đang thúc đẩy để hiện thực hóa Hiệp định đầu tư EU - Việt Nam (EVIPA), góp phần mở rộng không gian hợp tác kinh tế quốc tế, đa dạng hóa thị trường của ta thời gian tới.

**(5) Quan hệ đối ngoại đảng được triển khai tích cực, chủ động theo tinh thần Chỉ thị 32 của Bộ Chính trị, đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, góp phần tạo nền tảng chính trị cho quan hệ song phương; duy trì và củng cố môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước; nâng cao vị thế của Đảng và đất nước.**

Quan hệ với các đảng cầm quyền ở các nước XHCN và láng giềng có chung biên giới tiếp tục được củng cố. Quan hệ giữa Đảng ta với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Nhân dân Cam-pu-chia gia tăng sự tin cậy. Quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc duy trì ổn định. Quan hệ hữu nghị đặc biệt và đoàn kết gắn bó với Đảng Cộng sản Cu-ba ngày càng được củng cố.

Quan hệ với các đảng cầm quyền, tham chính và các đảng có vai trò quan trọng tại các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước trong khu vực và bạn bè truyền thống tiếp tục được mở rộng, góp phần tạo nền tảng chính trị quan trọng cho việc củng cố tổng thể quan hệ giữa nước ta với các nước. Đảng ta kịp thời gửi thư thăm hỏi, chia sẻ kinh nghiệm phòng, chống dịch với các chính đảng trên thế giới.

Quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân có vị trí, vai trò trên chính trường các nước được thúc đẩy thực chất, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển chiều sâu quan hệ với nhiều đảng cộng sản, công nhân ở nhiều nước và đối tác quan trọng.

**(6) Công tác đối ngoại nhân dân được triển khai chủ động, tích cực, hiệu quả.** Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân triển khai đa dạng các hoạt động, trong đó có nhiều hoạt động có quy mô và ý nghĩa chính trị lớn, góp phần củng cố, tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; tham gia tích cực vào công tác vận động, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Biển Đông và các vấn đề liên quan đến dân chủ, nhân quyền. Nhiều tổ chức, đoàn thể nhân dân, cộng đồng người Việt ở nhiều nước đã tạo ấn tượng sâu sắc với chính quyền và nhân dân sở tại thông qua các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ trong thời gian đại dịch COVID-19 vừa qua.

**Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của công tác đối ngoại 6 tháng cuối năm 2020:**

*Thứ nhất*, tăng cường tuyên truyền công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, trong đó chú trọng duy trì ổn định quan hệ với các đối tác hàng đầu như Trung Quốc và Mỹ; các nước láng giềng Lào và Campuchia thông qua các chuyến thăm, các cơ chế hợp tác; chủ động và tích cực chuẩn bị triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dịp Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

*Thứ hai*, tiếp tục tuyên truyền nước ta đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc; tổ

chức tốt các hội nghị cấp cao và quan trọng của ASEAN, nhất là Hội nghị cấp cao, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 3, Diễn đàn khu vực ASEAN...; thúc đẩy, vận động một số đối tác thăm song phương.

*Thứ ba*, chủ động triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân về cơ hội và thách thức khi triển khai các thỏa thuận thương mại tự do thế hệ mới, như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) đang đàm phán nhằm tạo thêm động lực cho tăng trưởng.

*Thứ tư*, tuyên truyền nhấn mạnh lập trường nhất quán và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta là kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi về biển của ta theo luật pháp quốc tế, Công ước LHQ về Luật Biển 1982; vừa hợp tác, vừa đấu tranh; chủ động và kiên trì các biện pháp hòa bình phù hợp luật pháp quốc tế để giải quyết, xử lý bất đồng, thúc đẩy hợp tác tại Biển Đông; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, không để nước nào lợi dụng, không đi với bên này chống bên kia.

### **III. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG LÀO THOONG-LUN XI-XU-LÍT**

*Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thoong-lun Xi-xu-lít thăm Việt Nam từ ngày 05 - 06/7/2020.* Chuyến thăm diễn ra sau khi cả hai nước đã bước đầu kiểm soát thành công dịch bệnh COVID-19, trong đó Việt Nam gần 03 tháng không có ca lây nhiễm mới trong cộng đồng và đang kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, được thế giới đánh giá cao. Chính phủ Lào chính thức tuyên bố chiến thắng dịch COVID-19 giai đoạn một, hiện Lào không còn trường hợp dương tính với vi-rút và hơn 03 tháng không có ca lây nhiễm mới trong cộng đồng.

Đây cũng là chuyến thăm đầu tiên của Lãnh đạo cấp cao nước ngoài đến Việt Nam kể từ khi dịch COVID-19 bùng phát, thể hiện quan hệ đặc biệt Việt - Lào cũng như việc hai nước kiểm soát tốt dịch bệnh, tạo động lực thúc đẩy quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường hợp tác, liên kết mọi mặt hậu COVID-19 giữa hai nước nói riêng và trong ASEAN nói chung.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã hội đàm với Thủ tướng Lào Thoong-lun Xi-xu-lít, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm phòng chống dịch, trao đổi kỹ việc triển khai các biện pháp đẩy mạnh hợp tác cụ thể trên nhiều mặt. Thủ tướng Lào cảm ơn Việt Nam ngay từ rất sớm đã chia sẻ, hỗ trợ trang thiết bị y tế, cử chuyên gia y tế sang giúp Lào phòng, chống dịch và bước đầu đón nhận, tổ chức cách ly cho hơn 2.000 học sinh, sinh viên Lào trở lại học tập tại Việt Nam và đề nghị Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện cho số còn lại quay lại học tập ở Việt Nam.

Trao đổi về phương hướng đẩy mạnh hợp tác để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở cả hai nước, hai Thủ tướng nhấn mạnh, trước mắt cần đẩy mạnh trao đổi hàng hoá, dịch vụ, giao lưu nhân dân sau đại dịch; nghiên cứu mở lại đường bay trong thời gian sớm nhất; nối lại các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao và các cấp,

các bộ, ngành, địa phương; tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội mỗi nước; thúc đẩy triển khai hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định đã ký và kết quả Kỳ họp lần thứ 42, Ủy ban liên Chính phủ (01/2020); tiếp tục tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh, kinh tế, thương mại, đầu tư, tài chính; quyết tâm đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư của Việt Nam tại Lào, không để các lĩnh vực then chốt này bị ảnh hưởng bởi đại dịch.

Về một số vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, hai bên nhất trí tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong khuôn khổ các diễn đàn khu vực như ASEAN, các cơ chế Tiểu vùng và tại Liên Hợp quốc. Thủ tướng Lào Thoong-lun Xi-xu-lít khẳng định sẽ tiếp tục ủng hộ để Việt Nam đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN 2020.

#### **IV. MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 36 VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM**

Ngày 26/6/2020, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36 đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, trên cương vị Chủ tịch ASEAN 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì Hội nghị. Hội nghị tập trung thảo luận về các vấn đề: (1) Kiểm soát dịch bệnh COVID-19; đồng thời chủ động nỗ lực phục hồi kinh tế; (2) Tiếp tục xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh theo các mục tiêu đặt ra trong năm 2020; (3) Mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ đối ngoại của ASEAN với các đối tác trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi, đề cao vai trò trung tâm của ASEAN; (4) ASEAN khẳng định gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho hợp tác, phát triển bền vững, thịnh vượng; (5) ASEAN đề cao tinh thần thiện chí, tuân thủ luật pháp quốc tế trong giải quyết các khác biệt ở khu vực.

Phát biểu tại Hội nghị, các nhà lãnh đạo ASEAN nhất trí thực hiện các biện pháp, nhằm không ngừng mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với các đối tác; đề cao lập trường nguyên tắc của ASEAN trong bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông; nhấn mạnh cần đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, đẩy mạnh hợp tác xây dựng lòng tin, sử dụng các biện pháp hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế, thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và hướng tới Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) giữa ASEAN và Trung Quốc hiệu lực, hiệu quả, phù hợp luật pháp quốc tế.

Hội nghị đã thành công tốt đẹp, đạt được các mục tiêu đề ra, thu hút được dư luận quốc tế quan tâm, theo dõi. Hội nghị đã công bố Tuyên bố Chủ tịch về kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN 36, thông qua Tuyên bố “Tầm nhìn về ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng: Vượt lên các thách thức và duy trì tăng trưởng” và Tuyên bố ASEAN về Phát triển nguồn nhân lực cho một thế giới công việc đang đổi thay và ghi nhận 09 văn kiện khác.

Trong khuôn khổ Hội nghị đã diễn ra phiên họp đặc biệt lần đầu về chủ đề Trao quyền cho phụ nữ trong kỷ nguyên số. Đây là thông điệp mạnh mẽ về cam kết của ASEAN thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vai trò, đóng góp của phụ nữ trong đời sống xã hội, thiết thực kỷ niệm 25 năm thông qua Tuyên bố và Cương lĩnh Bắc Kinh về bình đẳng giới. Các nhà lãnh đạo ASEAN cũng có phiên trao đổi bổ ích với Đại hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA), do Chủ tịch Quốc hội



Việt Nam Nguyễn Thị Kim Ngân làm Chủ tịch; Đại diện Thanh niên và các doanh nhân của Hội đồng Tư vấn kinh doanh ASEAN (ABAC).

Đánh giá về vai trò của Việt Nam, lãnh đạo nhiều nước cũng như dư luận quốc tế đều cùng chung nhận định, Việt Nam đã hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN trong 6 tháng vừa qua và tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao ASEAN 36, đồng thời đánh giá cao khả năng dẫn dắt và tổ chức của Việt Nam trong các vấn đề chung của khu vực và thế giới, chia sẻ những kết quả ban đầu đáng khích lệ trong cuộc chiến chống COVID-19 và các sáng kiến như lập Quỹ ứng phó dịch COVID-19 của ASEAN, lập Kho dự trữ vật tư y tế của khu vực, Bộ quy trình vận hành tiêu chuẩn của ASEAN cho các tình huống y tế công cộng khẩn cấp, xây dựng Kế hoạch phục hồi toàn diện sau dịch bệnh... Các nước nhất trí cần nâng cao khả năng tự cường của ASEAN, vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh vừa khôi phục các hoạt động kinh tế, thương mại quốc tế và khu vực, từ đó ổn định cuộc sống của người dân và doanh nghiệp.